

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày 11 tháng 9 năm 2018

*“V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Hữu Soái**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến;

2. Bà Bùi Thị Thiềm.

Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thu Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện VKSND huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Hồng Nghĩa** – Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2018/TLST- HNGĐ ngày 22/5/2018 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Minh P, sinh năm 1960; có mặt.

Bị đơn: Bà Hoàng Phương L, sinh năm 1967; vắng mặt.

Cùng trú tại: Buôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Minh P trình bày: Tôi xây dựng gia đình với bà Hoàng Phương L trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/1986 tại UBND xã T, huyện TS, tỉnh V. Đến năm 2011, vợ chồng tôi chuyển đến sống tại Buôn C, xã B, huyện K. Những năm gần đây, bà L thường xuyên bỏ nhà đi. Tôi đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng bà L không nghe, từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, xét thấy không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn bà L.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 11 con chung; cụ thể:

- Phạm Hồng T, sinh ngày 30/10/1989;
- Phạm Như P, sinh ngày 29/9/1993;
- Phạm Quỳnh G, sinh ngày 12/7/1994;
- Phạm Chiêu H, sinh ngày 10/11/1995;

- Phạm Quỳnh T, sinh ngày 05/8/1997;
- Phạm Trung H, sinh ngày 09/01/1999;
- Phạm Trung N, sinh ngày 14/5/2001;
- Phạm Bình V, sinh ngày 01/3/2003;
- Phạm Quang C, sinh ngày 12/12/2004;
- Phạm Quang H, sinh ngày 15/4/2007;
- Phạm Hồng L, sinh ngày 07/4/2012.

Khi ly hôn, các cháu T, P, G, H, T, H đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với các con chưa thành niên ông P có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng Phạm Quang C, Phạm Quang H, Phạm Hồng L cho đến tuổi trưởng thành, giao cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng Phạm Trung N, Phạm Bình V cho đến tuổi trưởng thành. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Ông P và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn bà Hoàng Phương L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và công nợ đúng như ông P đã trình bày.

Quá trình chung sống vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và ông P hay đánh đập tôi. Sau mỗi lần như vậy tôi buồn nên đã tới nhà con gái để đi làm kiếm sống. Sau một thời gian tôi lại về. Nay ông P làm đơn ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn với ông P.

Về con chung: Chúng tôi có 11 con chung như ông P đã trình bày.

Các con đã thành niên và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Trung N và cháu Phạm Bình V đến tuổi trưởng thành. Giao các con Phạm Quang C, Phạm Quang H, Phạm Hồng L cho ông P nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn cư trú tại huyện Krông Ana nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn ông Phạm Minh P, bị đơn bà Hoàng Phương L là đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS.

Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 BLTTDS, cho ông Phạm Minh P ly hôn bà Hoàng Phương L.

Về con chung: Giao cho ông Phạm Minh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Phạm Quang C, Phạm Quang H, Phạm Hồng L cho đến tuổi trưởng thành. Giao cho bà Hoàng Phương L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Trung N và cháu Phạm Bình V đến tuổi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Hoàng Phương L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh P và bà Hoàng Phương L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 27/8/1986 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh V, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn ông P và bà L chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Sau mỗi lần cãi vã bà L thường xuyên bỏ nhà đi. Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng ông P và bà L tại chính quyền địa phương cho biết mâu thuẫn giữa vợ chồng ông P đã kéo dài mấy năm nay, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà L đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Minh P là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông P và bà L có 11 con chung; cụ thể:

- Phạm Hồng T, sinh ngày 30/10/1989;
- Phạm Như P, sinh ngày 29/9/1993;
- Phạm Quỳnh G, sinh ngày 12/7/1994;
- Phạm Chiêu H, sinh ngày 10/11/1995;
- Phạm Quỳnh T, sinh ngày 05/8/1997;
- Phạm Trung H, sinh ngày 09/01/1999;
- Phạm Trung N, sinh ngày 14/5/2001;
- Phạm Bình V, sinh ngày 01/3/2003;
- Phạm Quang C, sinh ngày 12/12/2004;
- Phạm Quang H, sinh ngày 15/4/2007;
- Phạm Hồng L, sinh ngày 07/4/2012.

Các con chung là Phạm Hồng T, Phạm Như P, Phạm Quỳnh G, Phạm Chiêu H, Phạm Quỳnh T, Phạm Trung H đã đủ 18 tuổi và có gia đình riêng, các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xử lý.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Minh P và nguyện vọng của các cháu C, H xin được ở cùng bố là ông Phạm Minh P nên cần giao cho ông Phạm Minh P được quyền nuôi dưỡng con chung là các cháu Phạm Quang C, sinh ngày 12/12/2004; Phạm Quang H, sinh ngày 15/4/2007 và cháu Phạm Hồng L, sinh ngày 07/4/2012 đến tuổi trưởng thành.

Đối với cháu Phạm Trung N, sinh ngày 14/5/2001 và cháu Phạm Bình V, sinh ngày 01/3/2003 Tòa án đã tiến hành xuống địa phương để xác minh nguyện vọng của các cháu muốn ở với ai nhưng hiện nay cháu N và cháu V đã đi theo bà L và không có mặt tại địa phương. Căn cứ vào yêu cầu của bị đơn bà Hoàng Phương L tại bản tự khai ngày 31/5/2018 là có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và cháu V và hiện nay hai cháu cũng đang ở cùng bà L nên cần giao hai cháu Phạm Trung N và cháu Phạm Bình V cho bà L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông P và bà L không yêu cầu Tòa án phân chia nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Ông P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Minh P, ông Phạm Minh P được ly hôn bà Hoàng Phương L.

[2] Về con chung:

Giao cho ông Phạm Minh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Quang C, sinh ngày 12/12/2004; Phạm Quang H, sinh ngày 15/4/2007 và cháu Phạm Hồng L, sinh ngày 07/4/2012 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Giao cho bà Hoàng Phương L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Trung N, sinh ngày 14/5/2001 và cháu Phạm Bình V, sinh ngày 01/3/2003 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] **Về cấp dưỡng nuôi con:** Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] **Về án phí:** Ông Phạm Minh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số: 0005629 ngày 22 tháng 5 năm 2018.

Bà Hoàng Phương L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hữu Soái

